

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Th và anh Th”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Lưu Văn Đề.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Phương Th, sinh năm 2000. Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn Th huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Bị đơn: Anh Lê Mạnh Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06-4-2023 và quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Đặng Phương Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Phương Th và anh Lê Mạnh Th đăng ký kết hôn với nhau ngày 01-02-2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Th tại tổ dân phố số 8, thị trấn Th. Vợ chồng chung sống không được hòa thuận, hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra va chạm, tranh cãi trong cuộc sống hàng ngày. Mặt khác, anh Th sống không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác nên không quan tâm đến vợ con. Do đó, chị Th đã về nhà ngoại ở từ

tháng 02/2023, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th đề nghị Tòa án cho chị ly hôn để vợ chồng giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Hoàng L, sinh ngày 04-3-2020 và Lê Kim A, sinh ngày 18-4-2022. Hiện nay hai con đang ở cùng chị Th tại nhà ngoại, khi ly hôn chị Th đề nghị nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Hiện chị Th đang làm công nhân tại công ty Nhựa ở xã Tr, huyện Tr với mức thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ/tháng nên chị có khả năng nuôi các con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin hoãn phiên tòa ngày 27-06-2023, bị đơn anh Lê Mạnh Th có lời khai trình bày: Vợ chồng anh chị chưa mâu thuẫn căng thẳng mà chỉ là những va chạm thường ngày nhưng chị Th cương quyết nộp đơn xin ly hôn nên anh Th không nhất trí ly hôn. Đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa để anh Th động viên chị Th suy nghĩ lại. Về con chung: Trường hợp chị Th nhất quyết xin ly hôn thì anh Th có nguyện vọng nhận nuôi cháu Lê Hoàng L và chị Th nuôi cháu Lê Kim A, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Th trình bày giữ nguyên yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Th và **thay đổi ý kiến về nuôi con chung, chị nhất trí để anh Th nhận nuôi cháu Lê Hoàng L** và chị nuôi cháu Lê Kim A, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh Th giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Phương Th và anh Lê Mạnh Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 01-02-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Th tại tổ dân phố số 8, thị trấn Th. Vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Phương Th đối với anh Lê Mạnh Th thì thấy: Chị Th xác định không còn tình cảm với anh Th đề nghị được ly hôn anh Th, anh Th không đồng ý ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị Th xuất phát từ tính cách, quan điểm sống của hai người thường bất đồng, không thống nhất trong cuộc sống chung nên thường xảy ra tranh cãi. Mặt khác, chị Th còn cho rằng anh Th có quan hệ tình cảm với người khác nên không quan tâm đến vợ con, có lần anh Th còn đánh chị Th. Từ đó, dẫn đến việc chị Th đã về

nhà ngoại ở từ tháng 02/2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, do đó, anh Th đã biết được yêu cầu xin ly hôn của chị Th nhưng anh không đến Tòa án làm việc hay đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ. Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh Th mới nộp đơn đề nghị hoãn phiên tòa và trình bày vợ chồng chưa thực sự mâu thuẫn căng thẳng nên không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên trong thời gian sống ly thân, bản thân anh Th và chị Th đều không có biện pháp, hành động thiết thực nhằm hàn gắn tình cảm nên vợ chồng ngày càng xa cách. Tại phiên tòa anh Th đề nghị được đoàn tụ nhưng anh cũng không đưa ra được biện pháp nào để thuyết phục hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị Th thì khẳng định chị không còn tình cảm và niềm tin với anh Th, không nhất trí đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th đối với anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Lê Hoàng L, sinh ngày 04-03-2020 và Lê Kim A, sinh ngày 18-4-2022. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th đề nghị nhận nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Th có nguyện vọng được nuôi cháu L để chị Th nuôi cháu Kim A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại phiên tòa, chị Th đồng ý với yêu cầu của anh Th xin được nuôi cháu L. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con chung đều ở với chị Th. Nay hai bên đều thống nhất mỗi người nuôi một con là công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ đối với các con. Chị Th và anh Th đều đi làm công ty có thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cháu Lê Kim A cho chị Th, giao cháu Lê Hoàng L cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai con thành niên. Chị Th và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Th và anh Th xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Th và anh Th xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đặng Phương Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Phương Th và anh Lê Mạnh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 04-03-2020 cho anh Lê Mạnh Th và giao cháu Lê Kim A, sinh ngày 18-04-2022 cho chị Đặng Phương Th nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung thành niên. Chị Th và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Hiện nay cháu Lê Hoàng L đang ở cùng chị Th nên chị Th phải có trách nhiệm bàn giao cháu L cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đặng Phương Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006647 ngày 12-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga

